

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA RĂNG HÀM MẶT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Lý thuyết Nha khoa phòng ngừa		
Mã học phần:	71DEPU40022	Số tín chỉ:	1-LT (2)
Mã nhóm lớp học phần:	241_71DEPU40022_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm hoàn toàn	Thời gian làm bài:	40	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 01/12/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi: 50 câu
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TN_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TN_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Bàn giao đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO1	Trình bày vai trò của fluor và cách sử dụng fluor trong phòng ngừa sâu răng	Trắc nghiệm	40%	1 đến 20	4,0	5.2
CLO2	Trình bày cách dự phòng bệnh nha chu, mòn răng, ung thư miệng và chấn thương hàm mặt	Trắc nghiệm	40%	21 đến 40	4,0	5.2
CLO3	Áp dụng các biện pháp fluor tại chỗ và trám bít hố rãnh trong dự phòng sâu răng cho cộng đồng	Trắc nghiệm	10%	41 đến 45	1,0	5.2
CLO4	Tư vấn và hướng dẫn cộng đồng về dinh dưỡng và chế độ ăn trong chăm sóc SKRM	Trắc nghiệm	10%	46 đến 50	1,0	5.2

III. Nội dung câu hỏi thi

- Tình trạng nào sau đây được đánh giá có nguy cơ sâu răng cao?
 - Có 2 sang thương sâu răng trong 3 năm, có sang thương đang hoạt động
 - Vệ sinh răng miệng không tốt, không khám răng định kỳ
 - Không khám răng định kỳ, có sang thương sâu răng
 - Chế độ ăn nhiều đường, không khám răng định kỳ

ANSWER: A

- Để phòng ngừa và kiểm soát sâu răng hiệu quả cần phải làm gì?
 - Đánh giá bệnh sử, nhận diện yếu tố nguy cơ và xử lý kịp thời
 - Phát hiện và chẩn đoán sớm sang thương sâu răng
 - Loại bỏ các nhóm vi khuẩn gây sâu răng
 - Sử dụng fluor toàn thân và tại chỗ ngăn ngừa sâu răng

ANSWER: A

- Đánh giá nguy cơ sâu răng dựa vào yếu tố nào?
 - Sự hiện diện của các yếu tố bảo vệ và các yếu tố gây bệnh
 - Tuổi của bệnh nhân và tình trạng vệ sinh răng miệng
 - Tuổi của bệnh nhân và tình trạng sâu răng

D. Tuổi của bệnh nhân và các yếu tố gây bệnh

ANSWER: A

4. Phân bố Fluor trong mô cứng của răng như thế nào?

- A. Chịu tác động của hàm lượng Fluor trong nguồn nước cung cấp
- B. Hàm lượng Fluor trong men răng phản ánh lượng Fluor hấp thụ trong thời gian răng hình thành
- C. Hàm lượng Fluor trong mô răng cao nhất ở lớp men răng bề mặt
- D. Có ý nghĩa quan trọng quyết định khả năng đề kháng với sâu răng

ANSWER: A

5. Tác dụng phòng ngừa sâu răng của Fluor là gì?

- A. Phòng ngừa sâu răng của fluor có tác dụng trong giai đoạn răng đang hình thành, răng đang mọc và răng đã mọc
- B. Phòng ngừa sâu răng trên mặt lồi, hoàn toàn không có tác dụng trên mặt hố rãnh nên áp dụng tốt cho trường hợp răng chưa mọc nhưng cấu trúc răng đã hoàn tất
- C. Phòng ngừa sâu răng trên mặt lồi, có thể ảnh hưởng đến hình thể các hố rãnh trên mặt nhai nên áp dụng tốt cho trường hợp răng đang hình thành
- D. Phòng ngừa sâu răng trên mặt lồi, và trên mặt hố rãnh nên áp dụng tốt cho tất cả trường hợp răng chưa mọc và đã mọc

ANSWER: A

6. Để hướng dẫn sử dụng kem đánh răng Fluor phù hợp cho trẻ dưới 6 tuổi thì cần biết những gì?

- A. Cân nặng của trẻ, hàm lượng Fluor trong kem đánh răng trẻ sử dụng
- B. Thói quen chải răng của trẻ, khả năng kiểm soát không nuốt kem đánh răng
- C. Số lần chải răng trong ngày, chải răng có giám sát của người lớn hay không
- D. Trẻ có sống trong vùng có fluor hoá nước hay không và hàm lượng Fluor trong kem đánh răng trẻ sử dụng

ANSWER: A

7. Bé gái 2 tuổi được mẹ đưa tới phòng khám răng hàm mặt vì nhìn hàm răng có một số đốm màu đen trên mặt răng và một số kẽ hở giữa các răng cửa. Bác sĩ thực hiện khám răng cho bé, giải thích về các đốm màu trên răng cho phụ huynh và bệnh nhân, hướng dẫn vệ sinh răng miệng phòng ngừa sâu răng. Công việc bác sĩ vừa thực hiện nằm trong nhóm công việc nào sau đây?

- A. Chăm sóc răng ban đầu
- B. Chăm sóc kiểm tra răng định kỳ
- C. Chăm sóc răng miệng cho trẻ em
- D. Chăm sóc phòng ngừa sâu răng cấp độ 1

ANSWER: A

8. Bé trai 6 tuổi được mẹ đưa tới phòng khám răng hàm mặt than đau răng. Bác sĩ thực hiện khám răng cho bé, ghi nhận tình trạng vệ sinh răng miệng không được tốt, có nhiều vết dính và mảng bám, răng 16 đã mọc có dấu hiệu sâu răng mới chớm ở mặt nhai, răng 36 đang mọc một phần gây đau khó chịu. Bác sĩ giải thích tình trạng cho phụ huynh, thực hiện sealant cho răng 16 và 36 và hướng dẫn vệ sinh răng miệng phòng ngừa sâu răng. Công việc bác sĩ vừa thực hiện nằm trong nhóm công việc nào sau đây?

- A. Chăm sóc dự phòng cấp độ 2
- B. Chăm sóc phòng ngừa sâu răng cấp độ 3
- C. Chăm sóc răng ban đầu
- D. Chăm sóc phòng ngừa sâu răng cấp độ 1

ANSWER: A

9. Phát biểu nào về hiện tượng tái khoáng sau đây là đúng?

- A. Phụ thuộc vào pH và thành phần chất khoáng của môi trường quanh mô răng
- B. Là hiện tượng tự nhiên xảy ra trong miệng khi có dự hiện diện của fluor
- C. Các chất khoáng sẽ di chuyển giữa môi trường xung quanh và mô răng tùy vào pH môi trường
- D. Tái khoáng giúp tái thiết lại các tinh thể đã bị tan rã

ANSWER: A

10. Để phòng ngừa và kiểm soát sâu răng hiệu quả, Fluor cần phải được sử dụng ở hình thức nào?

- A. Một lượng nhỏ Fluor được duy trì thường xuyên trong miệng
- B. Fluor theo đường toàn thân, tích hợp trong mô cứng của răng (Fluoroapatite)
- C. Hình thành Fluoroapatite giúp men răng không bị hoà tan trong môi trường acid
- D. Thúc đẩy tái khoáng giúp tái thiết lại các tinh thể đã bị tan rã

ANSWER: A

11. Trong phòng ngừa sâu răng, hiểu biết về tương quan mất khoáng – tái khoáng là nền tảng để làm gì?

- A. Thiết kế chiến lược phòng ngừa và xử lý sâu răng
- B. Đánh giá nguy cơ sâu răng của bệnh nhân
- C. Thực hiện nghiên cứu tìm giải pháp áp dụng lâm sàng
- D. Đánh giá hiệu quả phòng ngừa sâu răng của Fluor

ANSWER: A

12. Cấu trúc men răng có đặc tính nào sau đây?

- A. Được cấu thành bởi các tinh thể men răng, các tinh thể men răng tổ chức chặt chẽ lại thành lăng trụ men
- B. Là mô không tế bào cứng nhất trong cơ thể với trên 96% thể tích là chất khoáng
- C. Tinh thể men ở phần chu vi của lăng trụ sắp xếp theo hướng hội tụ tạo ra khoảng gian trụ ở giao diện giữa các lăng trụ
- D. Tinh thể men ở phần chu vi của lăng trụ sắp xếp theo hướng song song tạo ra khoảng gian trụ ở giao diện giữa các lăng trụ

ANSWER: A

13. Hiện tượng mất khoáng có bản chất gì?

- A. Sự khuếch tán các chất khoáng (calcium, phosphate...) ra khỏi mô răng
- B. Hiện tượng phản ứng hoá học tự nhiên xảy ra liên tục trong miệng
- C. Sự hoà tan mô cứng của răng do thiếu fluor trong môi trường miệng
- D. Sự tan rã lớp men răng bề mặt khi mô khoáng tiếp xúc với acid

ANSWER: A

14. Khái niệm về tương quan mất khoáng – tái khoáng sau đây là đúng?

- A. Có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phòng ngừa và điều trị sâu răng
- B. Có vai trò quan trọng trong việc đánh giá nguy cơ sâu răng
- C. Là khái niệm mang tính lý thuyết, cần nghiên cứu tìm cách áp dụng lâm sàng
- D. Là tương quan bất biến được quyết định bởi thành phần cấu tạo mô răng

ANSWER: A

15. Sealant trám bít hố rãnh KHÔNG được chỉ định cho trường hợp nào sau đây?

- A. Cần phân phối Fluor phòng ngừa sâu răng tới mặt hố rãnh của răng
- B. Cần che phủ mặt nhai của răng không tiếp xúc trực tiếp với môi trường miệng
- C. Cần giảm việc tích tụ mảng bám, tạo điều kiện làm sạch răng tốt hơn
- D. Cần chặn lại sự tiến triển của sâu răng trên bề mặt răng

ANSWER: A

16. Mức pH nào được xem là ngưỡng tới hạn của sự phát triển sâu răng?

- A. 5.5
- B. 4.5
- C. 6.0
- D. 7.0

ANSWER: A

17. Hệ quả lâm sàng nào có thể xảy ra nếu quá trình tái khoáng KHÔNG diễn ra?

- A. Mất khoáng tiếp tục và phát triển lỗ sâu
- B. Sâu răng không tiến triển
- C. Tổn thương ngà
- D. Hình thành ngà thứ cấp

ANSWER: A

18. Yếu tố nào dưới đây KHÔNG ảnh hưởng đến quá trình tái khoáng của men răng?

- A. Nhiệt độ môi trường
- B. Thành phần nước bọt
- C. Lượng carbohydrate tiêu thụ
- D. Sự hiện diện của fluor

ANSWER: A

19. Yếu tố nào KHÔNG phải là yếu tố nguy cơ của bệnh sâu răng?

- A. Nước bọt dồi dào
- B. Tình trạng vệ sinh răng miệng kém
- C. Tiêu thụ đường thường xuyên
- D. Tiền sử bệnh răng miệng

ANSWER: A

20. Mức độ nguy cơ sâu răng nào được xác định là cao?

- A. Hai sang thương trong 3 năm hoặc sâu chân răng.
- B. Vệ sinh răng miệng trung bình.
- C. Một sang thương trong 3 năm.
- D. Vệ sinh răng miệng kém.

ANSWER: A

21. Sự hình thành mảng bám răng có thể chia thành mấy giai đoạn?

- A. Bốn giai đoạn
- B. Hai giai đoạn
- C. Ba giai đoạn
- D. Năm giai đoạn

ANSWER: A

22. Mục tiêu chính của dự phòng bệnh nha chu là gì?

- A. Kiểm soát mảng bám răng
- B. Loại bỏ vôi răng trên nướu
- C. Loại bỏ vôi răng dưới nướu
- D. Kiểm soát chảy máu nướu

ANSWER: A

23. Nội dung của dự phòng cấp 2 của bệnh nha chu là gì?

- A. Chăm sóc sức khỏe mô nha chu, đánh giá các yếu tố nguy cơ và dự đoán khả năng tái phát bệnh
- B. Giáo dục sức khỏe răng miệng nhằm cải thiện sức khỏe mô nha chu
- C. Hạn chế làm trầm trọng thêm tình trạng nhiễm trùng và giảm lung lay răng
- D. Can thiệp dinh dưỡng và thay đổi môi trường, lối sống và hành vi của bệnh nhân

ANSWER: A

24. Loại bàn chải nào phù hợp với bệnh nhân bị suy giảm miễn dịch?

- A. Foam
- B. Bàn chải laser
- C. Bàn chải 3 đầu
- D. Bàn chải sonic

ANSWER: A

25. Dụng cụ nào được sử dụng ở vùng kẽ răng dưới tiếp điểm quá chặt?

- A. Floss threader
- B. Cây giữ chỉ nha khoa
- C. Gauze strip
- D. Super floss

ANSWER: A

26. Nên sử dụng kem đánh răng cho trẻ em có nồng độ Fluor bao nhiêu?

- A. 500ppm
- B. 1100ppm
- C. 1300ppm
- D. 1500ppm

ANSWER: A

27. Vai trò của Gingipains trong bệnh viêm nha chu là gì?

- A. Tạo điều kiện cho sự tiến triển của bệnh viêm nha chu
- B. Tăng cường đáp ứng bảo vệ của cơ thể
- C. Làm giảm tích tụ vi khuẩn trong khoang miệng
- D. Cải thiện tình trạng mô nha chu

ANSWER: A

28. Cách nào được xem là liệu pháp miễn dịch thụ động trong điều trị viêm nha chu?

- A. Sử dụng kháng thể IgY chống lại Gingipains bổ sung vào khoang miệng
- B. Sử dụng Gingipains bổ sung trực tiếp vào khoang miệng
- C. Sử dụng kháng thể IgG chống lại Gingipains bổ sung vào khoang miệng
- D. Sử dụng men tiêu hóa giúp phân hủy Gingipains

ANSWER: A

29. Chiến lược phòng chống hút thuốc lá trong cộng đồng là gì?

- A. Tăng thuế thuốc lá giúp hạn chế việc hút thuốc lá vì chi phí cao
- B. Cung cấp các tạp chí, sách báo không chứa nội dung quảng cáo thuốc lá
- C. Trưng bày thông tin về các tác hại của thuốc lá trong các phòng chờ
- D. Tư vấn kỹ cho bệnh nhân về việc giúp hỗ trợ cai nghiện hút thuốc lá

ANSWER: A

30. Những biện pháp giúp hạn chế khô miệng khi bệnh nhân xạ trị là gì?

- A. Thoa kem dưỡng môi
- B. Uống nước ngọt không đường
- C. Nhai kẹo cao su có đường
- D. Hút thuốc thường xuyên

ANSWER: A

31. Biện pháp đeo mouthguard dùng để phòng ngừa tổn thương vùng hàm mặt do nguyên nhân nào?

- A. Chơi thể thao
- B. Tai nạn giao thông
- C. Tai nạn lao động
- D. Chơi đùa ở trẻ em

ANSWER: A

32. Câu nào sau đây đúng trong Giáo dục cộng đồng cách phòng ngừa chấn thương vùng hàm mặt?

- A. Mang dụng cụ bảo vệ miệng, nón bảo hiểm khi hoạt động thể thao, vui chơi
- B. Giữ các thói quen xấu như mút ngón tay, đẩy lưỡi, mút môi, cắn môi
- C. Xỏ khuyên lưỡi, mũi, môi, các vật trang trí trong miệng như đính đá lên răng
- D. Điều trị cho bệnh nhân chỉnh nha có khớp cắn hạng III khi phát hiện sớm

ANSWER: A

33. Để phòng ngừa chấn thương vùng hàm mặt do tai nạn ăn uống thì cần làm gì?

- A. Giáo dục trẻ ăn chậm, nhai kỹ, tránh nuốt mà không nhai
- B. Luôn giữ sàn nhà, nhà tắm, sân chơi khô ráo, không trơn trượt
- C. Ăn nhiều đồ dai và cần gặm nhiều như gặm xương, nhai mía
- D. Ăn đồ quá nóng, quá lạnh, dùng răng cắn mạnh vào vật cứng

ANSWER: A

34. Cứng khít hàm sau xạ trị hoặc hóa trị có thể dẫn đến hậu quả gì?

- A. Quan hệ xã hội giảm

- B. Mức độ đau giảm
- C. Tình trạng stress giảm
- D. Số lượng mô sợi giảm

ANSWER: A

35. Ý nào sau đây đúng khi điều trị viêm niêm mạc miệng bởi hóa trị?

- A. Tự lành 2-4 tuần nếu không nhiễm trùng
- B. Tự lành 10-12 tuần nếu không nhiễm trùng
- C. Tự lành 6-8 tuần nếu không nhiễm trùng
- D. Tự lành 8-10 tuần nếu không nhiễm trùng

ANSWER: A

36. Mô hình cai thuốc lá 5A là gì?

- A. Ask – Advise – Assess – Assist – Arrange
- B. Appearance – Availability – Adequacy – Accessibility – Acceptability
- C. Acquire – Allocation – Assess – Analysis – Arrange
- D. Awareness – Appeal – Ask – Act – Advocacy

ANSWER: A

37. Vì sao cần phải nhổ răng trước khi xạ trị?

- A. Vì xạ trị có thể gây hoại tử xương hàm
- B. Vì xạ trị chỉ có tác dụng khi đã nhổ răng sâu
- C. Vì xạ trị ít gây biến chứng hơn hóa trị
- D. Vì xạ trị gây đau đớn cho bệnh nhân

ANSWER: A

38. Cách phòng ngừa mòn răng do thức ăn là gì?

- A. Giảm ăn đồ ăn có tính acid
- B. Thay bàn chải mới mỗi tháng
- C. Khám bác sĩ nội khoa
- D. Bôi gel fluor thường xuyên

ANSWER: A

39. Liệu pháp cai thuốc thay thế nicotine là gì?

- A. Lozenge
- B. Varenicline
- C. Wellbutrin SR
- D. Bupropion hydrochloride

ANSWER: A

40. Cách phòng ngừa mòn răng do nguyên nhân nội sinh là gì?

- A. Khám bác sĩ nội khoa
- B. Thay bàn chải mới mỗi tháng
- C. Giảm ăn đồ ăn có tính acid
- D. Bôi gel fluor thường xuyên

ANSWER: A

41. Bé gái 7 tuổi, khám răng miệng đầu năm học ghi nhận sinh răng miệng không tốt răng 36 và 46 đang mọc còn nướu phủ 1/3 mặt nhai ở phía xa, răng 85 sâu mặt nhai, răng 84 sâu mặt xa. Bé được nhận định có nguy cơ sâu răng cao. Chỉ định xử lý phòng ngừa sâu răng cho trường hợp này là gì?

- A. Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, trám bít hố rãnh 36, 46 với sealant gốc glass-ionomer, dùng kem đánh răng 1000 ppm F
- B. Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, bôi vec ni fluor 5% NaF và lặp lại sau 4 tháng, dùng kem đánh răng 1000 ppm F
- C. Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, áp gel fluor 2% NaF và lặp lại sau 4 tháng, dùng kem đánh răng 1000 ppm F
- D. Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, trám bít hố rãnh 36, 46 với sealant gốc resin. dùng kem đánh răng 1000 ppm F

ANSWER: A

42. Khi nói về hiệu quả của việc đặt sealant sau 6 tháng, 1 năm cần đánh giá gì?

- A. Đánh giá tình trạng sâu răng và mức độ lưu giữ của sealant
- B. Đánh giá miếng trám sealant có còn lưu giữ trên bề mặt răng không
- C. Đánh giá hiệu quả dự phòng và sự khởi phát sâu răng
- D. Đánh giá miếng trám sealant có bị đổi màu hay bong tróc

ANSWER: A

43. Bệnh nhân 2 tuổi được mẹ đưa tới khám vì răng màu vàng xỉn. Khám thấy mảng bám phủ dần trên bề mặt răng, phần men ở 1/3 cổ 4 răng cửa hàm trên có đốm trắng đục. Để phòng ngừa và kiểm soát sâu răng cho bé, bác sĩ nên hướng dẫn sử dụng kem đánh răng fluor thế nào và lượng kem đánh răng fluor (1000 ppm) khuyến cáo cho 1 lần đánh răng là bao nhiêu?

- A. Một lớp mỏng lượng tổng cộng bằng hạt gạo (rice-sized, 0.25mg)
- B. Một lớp mỏng khoảng 1mm trắng trên bề mặt lông bàn chải
- C. Một lớp mỏng khoảng 0,5mm trắng trên bề mặt lông bàn chải
- D. Một lớp mỏng lượng tổng cộng bằng hạt đậu (pea-sized, 0.5mg)

ANSWER: A

44. Trám bít hố rãnh được áp dụng vào các đối tượng nào trong cộng đồng để dự phòng sâu răng?

- A. Chỉ áp dụng cho trẻ em dưới 5 tuổi
- B. Áp dụng cho mọi đối tượng có nguy cơ cao mắc sâu răng, đặc biệt là trẻ em và thanh thiếu niên
- C. Áp dụng cho những người đã có dấu hiệu sâu răng
- D. Áp dụng cho những người không có bảo hiểm y tế

ANSWER: A

45. Chông chỉ định tuyệt đối cho việc đặt sealant là gì?

- A. Có lỗ sâu mặt tiếp cận
- B. Sâu men xuất hiện tại mặt nhai
- C. Răng chưa mọc hoàn toàn
- D. Trẻ không hợp tác

ANSWER: A

46. Phát biểu nào sau đây về phân loại và khuyến cáo lượng đường trong chế độ ăn là đúng?

- A. Đường ngoại sinh không từ sữa chiếm không quá 10% năng lượng/chế độ ăn hằng ngày
- B. Đường từ mật ong, nước ép trái cây và các loại siro thuộc loại đường nội sinh
- C. Đường ngoại sinh không từ sữa chiếm không quá 36g hay 6 thìa cà phê mỗi ngày
- D. Đường từ nước ép trái cây đóng hộp tốt hơn đường trong trái cây tươi do loại bỏ được chất xơ

ANSWER: A

47. Phát biểu nào sau đây là đúng về chế độ ăn của các đối tượng đặc biệt?

- A. Ở trẻ em, để hạn chế sâu răng sớm thì nên giảm số lần ăn vặt trong ngày và không cho bú bình khi ngủ
- B. Ở bệnh nhân xạ trị ung thư miệng, chế độ ăn nên bổ sung nhiều gia vị để kích thích cảm giác thèm ăn
- C. Ở phụ nữ có thai, bổ sung vitamin C là cần thiết để giảm nguy cơ mắc khe hở môi hàm ếch cho trẻ
- D. Bệnh nhân sau phẫu thuật hàm mặt cần bổ sung nhiều lipid để tăng khả năng hồi phục

ANSWER: A

48. Phát biểu nào sau đây là đúng về tiềm năng gây sâu răng của thực phẩm?

- A. Ăn phomai trước và sau bữa ăn chứa nhiều đường giúp giảm nguy cơ sâu răng
- B. Giảm số lần tiêu thụ đường trong ngày làm tăng nguy cơ sâu răng
- C. Tiềm năng gây sâu răng của carbohydrate phức tạp cao hơn carbohydrate đơn giản
- D. Đường dưới dạng dung dịch có tiềm năng gây sâu răng cao hơn dạng rắn, dính

ANSWER: A

49. Phát biểu nào sau đây là đúng về chế độ ăn của các đối tượng đặc biệt?

- A. Ở phụ nữ có thai, bổ sung acid folic là cần thiết để giảm nguy cơ mắc khe hở môi hàm ếch cho trẻ
- B. Ở bệnh nhân xạ trị ung thư miệng, chế độ ăn nên bổ sung nhiều gia vị để kích thích cảm giác thèm ăn
- C. Ở trẻ em, để hạn chế sâu răng do sữa bình thì nên chia ra nhiều cử bú trải đều trong ngày
- D. Bệnh nhân sau phẫu thuật hàm mặt cần bổ sung nhiều lipid để tăng khả năng hồi phục

ANSWER: A

50. Thiếu hụt chất dinh dưỡng nào sau đây có liên quan đến dị tật khe hở môi hàm ếch?

- A. Folate
- B. Chất béo
- C. Chất đạm
- D. Calcium

ANSWER: A

THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Câu số/Nội dung câu hỏi	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		10	
	Câu 1 – 50	0,2 điểm/câu	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề